

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 36/2025/HSST

Ngày: 02/4/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Thu Anh**

Bà **Đỗ Thị Hân**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lục Thanh Hương**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Vương Đại Minh**, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST- HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn D (tên gọi khác: *Vũ Anh Dũng*); sinh năm: 1985, tại: Y, Hưng Yên;

Nơi đăng ký thường trú: hiện không có đăng ký thường trú; chỗ ở: khu 5, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn T và bà Trần Thị X; vợ: Trần Thị Tr; con: có 02 (hai) con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 16/01/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 17/7/2008, thi hành xong phần dân sự của bản án; ngày 16/04/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11/06/2013, thi hành xong phần dân sự của bản án; ngày 19/01/2014, chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương, bị bắt khẩn cấp ngày 16/12/2024, bị tạm giam từ ngày 25/12/2024, hiện tạm giam tại Phân trại khu vực giam giữ Móng Cái- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

- **Bị hại:** Bà **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1973; nơi cư trú: khu 1, phường Tr, thành phố M - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan:**

1/Chị **Trần Thị Nh**, sinh năm 1972, - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/Chị **Đỗ Thị Tiệ**, sinh năm 1975, - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người chứng kiến:* Bà **Nguyễn Thị Điều, sinh năm 1974 - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/12/2024, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 14F6-9203, đi trên đường mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến ngôi nhà đang xây dựng của chị Lê Thị Thu H ở khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, D quan sát thấy có đông thợ xây dựng, nên đi về và đợi đến đêm sẽ quay lại. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 14/12/2024, D đem theo 01 chiếc tô vít và 01 bao tải dứa, rồi điều khiển xe mô tô đi đến ngôi nhà đang xây dựng của chị H. Tại đây, D thấy có 01 cửa sổ nhà vệ sinh đóng hờ, không chốt trong, nên D lấy 01 chiếc thang ở gần đó rồi trèo lên, dùng tô vít cạy cửa sổ và trèo vào trong. Sau đó, đi ra phòng khách lấy 01 máy cắt cầm tay, nhãn hiệu KEN; 01 máy cắt bàn, nhãn hiệu KEN; 01 máy khoan cầm tay, nhãn hiệu HBM 118S; 01 máy khoan cầm tay, nhãn hiệu MAKITA; 01 máy khoan cầm tay, nhãn hiệu SUMIKURA; 02 giàn lạnh máy điều hòa, nhãn hiệu KAWAECO; 02 bếp từ đôi, nhãn hiệu SPELIER và 01 máy hút mùi bếp, nhãn hiệu LORCA, rồi mở cửa sổ phía ngoài của phòng khách, chuyển toàn bộ ra bên ngoài và đóng cửa lại. Tiếp đó, D dùng xe mô tô chở làm 03 chuyến đem toàn bộ số tài sản lấy được về phòng trọ của D ở khu 5, phường K, thành phố M cất giấu. Trong lúc vận chuyển, D làm rơi vỡ vỏ nhựa của 01 giàn lạnh máy điều hòa, nên khi về phòng trọ, D đã tháo vỏ nhựa bị vỡ ra.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D đem 01 máy cắt cầm tay, 01 máy cắt bàn, 03 máy khoan cầm tay và 01 giàn lạnh máy điều hòa đến Cửa hàng thu mua phế liệu của chị Đỗ Thị T, bán cho chị T lấy 620.000 đồng. Tiếp đến, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, D đem 01 ruột giàn lạnh máy điều hòa (đã tháo vỏ trước đó) đến Cửa hàng thu mua phế liệu của chị Trần Thị Nh, bán cho chị Nh lấy 120.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Lê Thị Thu H đến Công an thành phố M trình báo sự việc.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, ngày 15/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái, tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của Vũ Văn D, thu giữ 01 hộp bìa cát tông, bên trong có 01 bếp từ đôi, nhãn hiệu SPELIER; 01 bếp từ đôi, màu đen, nhãn hiệu SPELIER, bọc trong túi nilon màu trắng; 01 hộp bìa cát tông, bên trong có 01 máy hút mùi bếp, nhãn hiệu LORCA; 01 vỏ giàn lạnh máy điều hòa, bằng nhựa, màu trắng có in chữ KAWAECO; 01 tô vít dài 25cm, cán nhựa màu đỏ-đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-xanh, gắn biển số 14F6-9203, đồng thời đưa D về trụ sở làm việc. Đến ngày 16/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Vũ Văn D.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu HBM 118S, 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu MAKITA, 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu

SUMIKURA, 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu KEN, 01 máy cắt bàn nhãn hiệu KEN và 01 giàn lạnh điều hòa nhãn hiệu KAWAECO do chị Đỗ Thị T giao nộp; 01 ruột giàn lạnh máy điều hòa bằng kim loại, màu vàng do chị Trần Thị Nhâm giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1660/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái, kết luận: 02 bếp từ đôi, nhãn hiệu SPELIER, có tổng trị giá 13.600.000đ (mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 quạt hút mùi bếp, nhãn hiệu LORCA, có trị giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng); 02 giàn lạnh máy điều hòa, nhãn hiệu KAWAECO, có tổng trị giá 8.000.000đ (tám triệu đồng); 01 máy khoan cầm tay, nhãn hiệu HBM 118S, có trị giá 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); 01 máy khoan cầm tay, nhãn hiệu MAKITA, có trị giá 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng); 01 máy khoan cầm tay, nhãn hiệu SUMIKURA, có trị giá 575.000 đồng; 01 máy cắt cầm tay, nhãn hiệu KEN, có trị giá 450.000 đồng; 01 máy cắt bàn, nhãn hiệu KEN, có trị giá 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản là 30.500.000đ (ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại các Bản kết luận giám định số 117 và số 121/KL-KTHS ngày 20/01/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: số khung, số máy của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius thu giữ của Vũ Văn Dũng là số khung, số máy nguyên thủy; hình dấu Công an hiệu đóng dập trên biển số 14F6-9203 cần giám định có các đặc điểm cơ bản khác với các đặc điểm cơ bản của hình dấu Công an hiệu đóng dập trên biển số mẫu so sánh.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 14F6-9203 quá trình điều tra bị cáo khai nhận mua của 01 (một) người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ), với giá 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) từ tháng 12/2018, khi mua không có giấy tờ xe, cơ quan điều tra đã xác minh và xác định của anh Phạm Hồng Thoan, anh Thoan trình bày chiếc xe trên anh bị mất cắp từ năm 2014, do nghĩ không thể tìm được nên anh không trình báo, anh Thoan cam kết chưa bán chiếc xe trên cho ai, hiện tại anh Thoan vẫn đã giữ giấy đăng ký xe. Do đó, Cơ quan Công an thành phố Móng Cái đã trả lại chiếc xe trên cho anh Thoan.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị hại chị Lê Thị Thu H trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai thể hiện như nội dung vụ án. Chị H đã nhận lại số tài sản bị mất trộm, đến nay chị Hoàng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các chị Trần Thị Nh, chị Đỗ Thị T trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai thể hiện như nội dung vụ án, chị Nh và chị T không biết tài sản bị cáo bán cho chị Nh, chị T do trộm cắp mà có. Về phần bồi thường dân sự chị Nh và chị T không có yêu cầu gì.

Người chứng kiến bà Nguyễn Thị Đ trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện như nội dung vụ án.

Bản cáo trạng số: 713/CT - VKSMC ngày 04/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Văn D, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 21 (hai mươi một) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tua vít dài 25cm, cán nhựa màu đỏ đen; 01 (một) biển số 14F6-9203.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội. Đánh giá nội dung Đơn trình báo của bị hại ngày 15/12/2024; Bản kết luận định giá tài sản số 1660/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Móng Cái; Bản kết luận giám định số 117 và số 121/KL-KTHS ngày 20/01/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 03 giờ 30 phút ngày 14/12/2024, tại khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, bị cáo có hành vi trộm cắp 02 bếp từ đôi, nhãn hiệu SPELIER; 01 quạt hút mùi bếp, nhãn hiệu LORCA; 02 giàn lạnh máy điều hòa, nhãn hiệu KAWAECO; 01 máy khoan cầm tay, nhãn hiệu HBM 118S; 01 máy khoan cầm tay, nhãn hiệu MAKITA; 01 máy khoan cầm tay, nhãn hiệu

SUMIKURA; 01 máy cắt cầm tay và 01 máy cắt bàn, nhãn hiệu KEN, có tổng trị giá 30.500.000đ (ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Lê Thị Thu Hương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, mặc dù biết pháp luật nghiêm cấm việc chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác, nhưng vẫn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị 30.500.000đ (ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng), nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi chiếm đoạt được tài sản và mang đi bán như vậy tội phạm mà bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Đây là hành vi nguy hiểm trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm an ninh, trật tự xã hội. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm và bản thân bị cáo đã 2 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học, đến nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên về nhân thân: ngày 16/01/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 16/04/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, xử phạt 12 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 19/01/2014, chấp hành xong hình phạt tù, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, mà nay lại tiếp tục phạm tội, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo công việc không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý tài sản, vật chứng vụ án: - chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 14F6-9203 cơ quan điều tra đã xác minh và xác định của anh Phạm

Hồng Th là chủ sở hữu hợp pháp, do đó Cơ quan Công an thành phố Móng Cái đã trả lại chiếc xe trên cho anh Th. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) tua vít dài 25cm, cán nhựa màu đỏ đen là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 (một) biển số 14F6-9203 giả không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về bồi thường dân sự: Chị Lê Thị Thu H, chị Trần Thị Nh, chị Đỗ Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Đối với chị Đỗ Thị T có hành vi mua máy cắt, máy khoan, giàn lạnh điều hòa; chị Trần Thị N mua ruột giàn lạnh điều hòa của Vũ Văn D, nhưng không biết tài sản do Dũng phạm tội mà có, nên không cấu thành tội phạm; người thanh niên đã bán xe mô tô biển số 14F6-9203 cho Vũ Văn D, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn D** 21 (hai mươi một) tháng tù, về tội “trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt khẩn cấp 16/12/2024.

2. Về xử lý tài sản, vật chứng vụ án:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tua vít dài 25cm, cán nhựa màu đỏ đen; 01 (một) biển số 14F6-9203.

(Biên bản giao nhận vật chứng số 71/2025/THA, ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn Dũng phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ: khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh; VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- Phân trại khu vực Móng Cái- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng HSNV PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Đỗ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng cái;
- Thi hành án;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thanh Huệ